

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 15/2023/TT-BVHTTDL NGÀY /12/2023 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước

	Thông tư số 15/2023/TT-BVHTTDL	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung (dự thảo 3)	Giải trình các nội dung sửa đổi, bổ sung
	THÔNG TƯ Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước	THÔNG TƯ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước	
	<i>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;</i> <i>Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;</i>	<i>Căn cứ Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15;</i> <i>Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;</i> <i>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một</i>	- Cập nhật các văn bản theo quy định hiện hành.

	<i>Căn cứ Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</i> <i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính;</i> <i>Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước.</i>	<i>số điều của Luật Điện ảnh;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</i> <i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính;</i> <i>Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước.</i>	
	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG		

	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng (sau đây gọi là Hội đồng).		Giữ nguyên
	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan quản lý nhà nước về điện ảnh, cơ quan được phân cấp hoặc ủy quyền quản lý nhà nước về điện ảnh, cơ quan, tổ chức của trung ương và địa phương sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất phim. 2. Thành viên Hội đồng. 3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là dự án sản xuất phim).		Giữ nguyên
	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <i>Cơ quan có thẩm quyền</i> là cơ quan quyết định phê duyệt dự án sản xuất phim theo quy định. 2. <i>Chuyên gia</i> là người có năng lực, trình độ, kinh nghiệm sản xuất, quản lý sản xuất phim hoặc các lĩnh vực liên quan đến		Giữ nguyên

	dự án sản xuất phim.		
	Chương II TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG		
	Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng 1. Hội đồng có chức năng tư vấn cho cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt dự toán, quyết định thực hiện dự án sản xuất phim theo phương thức giao nhiệm vụ; tư vấn cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện định giá của nhà nước theo quy định của pháp luật về giá, quyết định thực hiện dự án sản xuất phim theo phương thức đặt hàng. 2. Hội đồng có nhiệm vụ tiếp nhận, thẩm định và đánh giá Hồ sơ dự án sản xuất phim.		Giữ nguyên
	Điều 5. Thành lập Hội đồng 1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng, Thư ký Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng; cho thôi, miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng, Thư ký, Tổ giúp việc Hội đồng. 2. Cơ cấu của Hội đồng a) Hội đồng có từ 05 (năm) thành viên trở lên, số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên;		

b) Căn cứ từng dự án sản xuất phim cụ thể, Chủ tịch Hội đồng có thể xem xét mời bổ sung chuyên gia tham gia Hội đồng theo hình thức vụ việc. Chuyên gia là người không liên quan trực tiếp đến dự án sản xuất phim đang được xem xét lựa chọn. Ý kiến của chuyên gia được ghi trong Biên bản họp thẩm định của Hội đồng. 3. Nhiệm kỳ của Hội đồng a) Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng là 02 (hai) năm; b) Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất phim không thường xuyên theo năm thì Hội đồng thành lập và hoạt động theo vụ việc. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. 4. Chủ tịch Hội đồng a) Hội đồng do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo cấp vụ, cục trở lên; b) Hội đồng do cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp thành lập: Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo của tổ chức; c) Hội đồng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo cấp sở trở lên.		
---	--	--

5. Thành viên Hội đồng a) Thành viên Hội đồng gồm đại diện đơn vị quản lý tài chính và/hoặc đại diện đơn vị quản lý điện ảnh của cơ quan có thẩm quyền; cơ quan quản lý dự án; chuyên gia. Đại diện cơ quan quản lý dự án có thể đồng thời là đại diện đơn vị quản lý tài chính hoặc đại diện đơn vị quản lý điện ảnh của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp đại diện cơ quan quản lý dự án đồng thời là chuyên gia thì không nhất thiết phải có chuyên gia riêng biệt; b) Ủy viên Hội đồng có thể đồng thời là Thư ký Hội đồng. 6. Cơ quan thường trực của Hội đồng a) Cơ quan thường trực của Hội đồng do cơ quan có thẩm quyền quyết định; b) Cơ quan thường trực của Hội đồng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập là Vụ Kế hoạch, Tài chính. 7. Thư ký Hội đồng làm việc theo nhiệm kỳ của Hội đồng. 8. Tổ giúp việc Hội đồng a) Tổ giúp việc Hội đồng có từ 03 (ba) thành viên trở lên bao gồm tổ trưởng và các tổ viên, làm việc theo nhiệm kỳ của Hội đồng; b) Thành viên Tổ giúp việc Hội đồng	1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản tại Điều 5 như sau: 1. Sửa đổi khoản 6 Điều 5 như sau: “6. Cơ quan thường trực của Hội đồng do cơ quan có thẩm quyền quyết định.”. 2. Bãi bỏ điểm b khoản 6 Điều 5.	Khoản a Điều 10 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá quy định về việc thẩm định phương án giá do hai cấp định giá như sau: “a) Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của bộ, cơ quan ngang bộ: <i>Bộ cơ quan có thẩm quyền đặt hàng phân công cơ quan, đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị được giao thực hiện đặt hàng thực hiện việc thẩm định phương án giá...</i>” Như vậy, Bộ VHTTDL có thể phân
--	---	--

	gồm: đại diện đơn vị quản lý tài chính và/hoặc đơn vị quản lý điện ảnh của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan quản lý dự án và chuyên gia sản xuất phim (nếu cần thiết).		công một đơn vị trực thuộc (như Vụ Kế hoạch, Tài chính) hoặc đơn vị được giao thực hiện đặt hàng (Cục Điện ảnh) thẩm định phương án giá đặt hàng sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước. Đơn vị này nên là thường trực Hội đồng để thống nhất triển khai hoạt động của Hội đồng theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng được quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 15/2023/TT-BVHTTDL và phù hợp với các quy định của pháp luật về giá.
	Điều 6. Nguyên tắc và phương thức làm việc của Hội đồng 1. Nguyên tắc làm việc a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận dân chủ, công khai, quyết định theo đa số; b) Thành viên Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến cá nhân nhưng phải tuân thủ kết luận của Hội đồng; c) Thành viên Hội đồng, Thư ký Hội đồng bảo mật thông tin, nội dung liên quan đến dự án sản xuất phim, các ý kiến thảo luận và kết luận của Hội đồng; d) Thành viên Hội đồng, Thư ký Hội đồng có liên quan trực tiếp đến dự án sản xuất phim được xem xét lựa chọn sẽ không tham gia Hội đồng đối với dự án sản xuất phim đó;		- Giữ nguyên

đ) Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng thù lao tham gia Hội đồng theo quy định. 2. Phương thức làm việc a) Hội đồng tổ chức họp sau khi Tổ giúp việc Hội đồng hoàn thành Báo cáo rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này (sau đây gọi là Báo cáo rà soát); b) Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự; c) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng mời đại diện cơ sở điện ảnh có kịch bản phim được tuyển chọn, cơ quan quản lý dự án tham gia cuộc họp Hội đồng; d) Các thành viên Hội đồng tham dự họp ghi ý kiến bằng Phiếu thăm định theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này gửi Thư ký Hội đồng để tổng hợp, báo cáo tại cuộc họp; đ) Kết luận của Hội đồng phải được trên 50% tổng số thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp đồng ý, được thể hiện tại Biên bản họp Hội đồng theo Mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp tỷ lệ biểu quyết là 50%-50% trên số thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp, kết luận của Hội đồng theo ý kiến đã biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng.		
---	--	--

	3. Hội đồng được sử dụng con dấu, cơ sở vật chất của cơ quan thường trực để phục vụ hoạt động của Hội đồng theo quy định của pháp luật.		
	Điều 7. Nguyên tắc và phương thức làm việc của Tổ giúp việc Hội đồng 1. Tổ giúp việc Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận dân chủ, công khai, quyết định theo đa số về nội dung Báo cáo rà soát. 2. Tổ giúp việc Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Tổ giúp việc Hội đồng tham dự. 3. Trường hợp cần thiết, Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng mời đại diện cơ sở điện ảnh có kịch bản phim được tuyển chọn, cơ quan quản lý dự án tham gia cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng. 4. Thành viên Tổ giúp việc Hội đồng thực hiện rà soát chi tiết Hồ sơ dự án sản xuất phim theo phân công của Chủ tịch Hội đồng. 5. Kết quả rà soát của Tổ giúp việc Hội đồng tại Báo cáo rà soát phải được ít nhất 2/3 tổng số thành viên Tổ giúp việc Hội đồng tham dự họp nhất trí. Thành viên Tổ giúp việc Hội đồng không nhất trí với kết quả rà soát của Tổ giúp việc Hội đồng		- Giữ nguyên

có quyền bảo lưu ý kiến cá nhân ghi tại Báo cáo rà soát. 6. Thành viên Tổ giúp việc Hội đồng được tham gia cuộc họp của Hội đồng theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng. 7. Thành viên Tổ giúp việc Hội đồng bảo mật thông tin, nội dung liên quan đến dự án sản xuất phim, Báo cáo rà soát và các nội dung thảo luận tại cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng và cuộc họp Hội đồng (nếu được yêu cầu tham gia). 8. Thành viên Tổ giúp việc Hội đồng có liên quan trực tiếp đến dự án sản xuất phim được xem xét lựa chọn sẽ không tham gia Tổ giúp việc Hội đồng đối với dự án sản xuất phim đó.		
---	--	--

	Điều 8. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng 1. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng a) Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; b) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng; c) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; d) Mời chuyên gia tham gia Hội đồng (trong trường hợp cần thiết); đ) Các quyền và trách nhiệm của ủy viên Hội đồng; e) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện một hoặc một số quyền quy định tại các điểm b, c và d khoản này. Việc ủy quyền không áp dụng đối với 03 (ba) dự án sản xuất phim liên tiếp. 2. Quyền và trách nhiệm của Phó chủ tịch Hội đồng a) Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền; b) Các quyền và trách nhiệm của ủy viên Hội đồng.		
--	---	--	--

3. Quyền và trách nhiệm của ủy viên Hội đồng a) Tiếp nhận Hồ sơ dự án sản xuất phim và tài liệu liên quan từ Thư ký Hội đồng; b) Đọc thẩm định, đánh giá và có ý kiến nhận xét chuyên môn đối với dự án sản xuất phim tham gia lựa chọn; c) Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng; trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi Phiếu thẩm định tới Thư ký Hội đồng trước cuộc họp Hội đồng; d) Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; đ) Bảo mật thông tin, nội dung liên quan đến dự án sản xuất phim, Báo cáo rà soát, các ý kiến thảo luận và kết luận của Hội đồng; e) Thể hiện ý kiến tại Phiếu thẩm định và ký Biên bản họp Hội đồng. 4. Quyền và trách nhiệm của Thư ký Hội đồng a) Tiếp nhận Hồ sơ dự án sản xuất phim và tài liệu liên quan từ cơ quan quản lý dự án; b) Chuyển Hồ sơ dự án sản xuất phim và tài liệu liên quan tới các thành viên Tổ giúp việc Hội đồng;		
---	--	--

c) Tiếp nhận Báo cáo rà soát từ Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng; chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cuộc họp Hội đồng; gửi Giấy mời họp, Báo cáo rà soát, Phiếu thẩm định, Hồ sơ dự án sản xuất phim và tài liệu liên quan tới các thành viên Hội đồng; d) Ghi Biên bản họp Hội đồng; đ) Bảo mật thông tin, nội dung liên quan đến dự án sản xuất phim, Báo cáo rà soát, các ý kiến thảo luận và kết luận của Hội đồng. 5. Quyền và trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng a) Đề xuất Chủ tịch Hội đồng yêu cầu cơ quan quản lý dự án nộp bổ sung tài liệu trong trường hợp Hồ sơ dự án sản xuất phim chưa đầy đủ thông tin; b) Chủ trì cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim quy định tại Điều 8 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh; c) Lập Báo cáo rà soát sau khi kết thúc cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng và gửi Báo cáo rà soát tới Thư ký Hội đồng; d) Thực hiện các quyền, trách nhiệm của tổ viên Tổ giúp việc Hội đồng.	1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 8 như sau: c) Tiếp nhận Báo cáo rà soát, <i>Phiếu thẩm định</i> từ Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng; chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cuộc họp Hội đồng; gửi Giấy mời họp, Báo cáo rà soát, Phiếu thẩm định, Hồ sơ dự án sản xuất phim và tài liệu liên quan tới các thành viên Hội đồng; 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 như sau: 2.1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 như sau: “5. Quyền và trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng a) Đề xuất Chủ tịch Hội đồng yêu cầu cơ quan quản lý dự án nộp <i>cung cấp</i> bổ sung tài liệu trong trường hợp Hồ sơ dự án sản xuất phim chưa đầy đủ thông tin; b) <i>Đề xuất Chủ tịch Hội đồng hoặc trực tiếp phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Tổ giúp việc Hội đồng;</i> b c) Chủ trì cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng rà soát Hồ sơ dự án sản xuất	- Bổ sung “Phiếu thẩm định” để bao gồm đầy đủ các văn bản do Thư ký Hội đồng tiếp nhận từ Tổ giúp việc Hội đồng và làm rõ trách nhiệm của Tổ giúp việc Hội đồng và Thư ký Hội đồng. - Thay từ “nộp” thành “cung cấp” để phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hơn. - Bổ sung điểm b để làm rõ quyền và trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng trong việc đề xuất hoặc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ giúp việc Hội đồng. - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều
---	---	---

	6. Quyền và trách nhiệm của tổ viên Tổ giúp việc Hội đồng a) Tiếp nhận Hồ sơ dự án sản xuất phim và tài liệu liên quan từ Thư ký Hội đồng; b) Rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim, tham gia ý kiến chuyên môn tại cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng; c) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng. Trường hợp vắng	phim quy định tại Điều 8 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh; ⇒ d) <i>Trực tiếp hoặc phân công thành viên trong Tổ giúp việc Hội đồng: 1) lập Báo cáo rà soát sau cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng; 2) đề xuất nội dung chi tiết tại Phiếu thẩm định báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét để gửi các Thành viên Hội đồng (trường hợp Phiếu thẩm định cần chi tiết hơn mẫu Phiếu thẩm định quy định tại Phụ lục của Thông tư).</i> ⇒ e) Thực hiện các quyền, trách nhiệm của tổ viên Tổ giúp việc Hội đồng.” 2.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 8 như sau: “6. Quyền và trách nhiệm của tổ viên Tổ giúp việc Hội đồng a) Tiếp nhận Hồ sơ dự án sản xuất phim và tài liệu liên quan từ Thư ký Hội đồng; b) Rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim, tham gia ý kiến chuyên môn tại cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng; c) <i>Lập Báo cáo rà soát, đề xuất nội dung chi tiết Phiếu thẩm định của thành</i>	8 để phù hợp với tình hình thực hiện trong thực tế: Tổ trưởng có thể trực tiếp thực hiện hoặc phân công cho thành viên Tổ giúp việc Hội đồng lập Báo cáo rà soát của Tổ. Mẫu Phiếu thẩm định tại Phụ lục Thông tư số 15/2023/TT-BTC quy định các nội dung bao quát. Trường hợp cần có ý kiến cụ thể của các Thành viên Hội đồng đối với các nội dung liên quan, Tổ giúp việc Hội đồng có thể đề xuất xây dựng các nội dung chi tiết hơn của Phiếu thẩm định căn cứ mẫu Phiếu thẩm định quy định tại Phụ lục Thông tư số 15/2023 căn cứ vào từng dự án sản xuất phim, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét để gửi các Thành viên Hội đồng ghi ý kiến thẩm định. - Sửa đổi thứ tự các điểm trong khoản 5 theo đúng thứ tự sắp xếp. - Bổ sung điểm c khoản 6 Điều 8 để làm rõ quyền và trách nhiệm của Tổ viên Tổ giúp việc Hội đồng, đồng thời phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung
--	--	---	---

	mặt phải báo cáo Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng; d) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng; đ) Bảo lưu ý kiến cá nhân tại Báo cáo rà soát nếu không nhất trí với kết quả rà soát của Tổ giúp việc Hội đồng tại Báo cáo rà soát; e) Bảo mật thông tin đối với các dự án sản xuất phim tham gia lựa chọn; không công bố nội dung thảo luận và Báo cáo rà soát.	<i>viên Hội đồng theo nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng hoặc/và Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng phân công;</i> <i>d) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng;</i> <i>đ) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng;</i> <i>e) Bảo lưu ý kiến cá nhân tại Báo cáo rà soát nếu không nhất trí với kết quả rà soát của Tổ giúp việc Hội đồng tại Báo cáo rà soát;</i> <i>g) Bảo mật thông tin đối với các dự án sản xuất phim tham gia lựa chọn, Báo cáo rà soát và các nội dung thảo luận tại cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng và Hội đồng.”</i>	điểm c khoản 5 Điều 8. - Sửa đổi thứ tự các điểm trong khoản 6 theo đúng thứ tự sắp xếp. -Diễn đạt cụ thể hơn các nội dung bảo mật thông tin tại điểm g.
	Điều 9. Cho thôi, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng, Thư ký Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc Hội đồng Cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho thôi, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng, Thư ký Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc Hội đồng trong các trường hợp sau đây:		- Giữ nguyên

	1. Thành viên Hội đồng, Thư ký Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc Hội đồng có văn bản của cá nhân đề nghị xin thôi tham gia. 2. Theo đề nghị của đơn vị mà thành viên Hội đồng, Thư ký Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc Hội đồng là đại diện. 3. Thành viên Hội đồng, Thư ký Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc Hội đồng vắng mặt không có lý do chính đáng từ 03 (ba) cuộc họp liên tiếp. 4. Thành viên Hội đồng, Thư ký Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc Hội đồng vi phạm nguyên tắc, trách nhiệm quy định tại các Điều 6, 7 và 8 Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.		
	Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN		
	Điều 10. Hiệu lực thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2024. 2. Thông tư số 03/2020/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.		

	Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp Các Hội đồng được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và đang còn hoạt động phải được kiện toàn, thành lập lại theo quy định tại Thông tư này.		- Quy định chuyển tiếp đảm bảo các Hội đồng đã được thành lập và có nhiệm kỳ kết thúc sau ngày hiệu lực của Thông tư này không phải quyết định thành lập lại. Tuy nhiên, các Hội đồng sẽ thực hiện theo các quy định được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư.
	Điều 12. Tổ chức thực hiện 1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất phim, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. 2. Cơ quan quản lý dự án tiếp nhận, kiểm tra Hồ sơ dự án sản xuất phim từ cơ sở điện ảnh sản xuất phim và gửi văn bản đề nghị Hội đồng. 3. Cơ sở điện ảnh sản xuất phim có kịch bản được tuyển chọn a) Lập Hồ sơ dự án sản xuất phim theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP gửi cơ quan quản lý dự án;	3. Điều khoản thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng năm 2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Kế hoạch, Tài chính) để giải quyết. 4. Quy định chuyển tiếp Các Hội đồng được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực và có nhiệm kỳ kết thúc sau ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo quyết định thành lập đã ban hành, đồng thời	- Theo quy định hiện hành.

	b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của Hồ sơ dự án sản xuất phim gửi cơ quan quản lý dự án theo quy định của pháp luật. 4. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. 5. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Kế hoạch, Tài chính) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.	<i>thực hiện theo các quy định tại Thông tư này kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành./.</i>							
	Phụ lục <i>(Kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)</i> <table><tr><td>Mẫu số 01</td><td>Báo cáo rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước</td></tr><tr><td>Mẫu số 02</td><td>Phiếu thẩm định Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước</td></tr><tr><td>Mẫu số 03</td><td>Biên bản họp Hội đồng</td></tr></table>	Mẫu số 01	Báo cáo rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước	Mẫu số 02	Phiếu thẩm định Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước	Mẫu số 03	Biên bản họp Hội đồng		
Mẫu số 01	Báo cáo rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước								
Mẫu số 02	Phiếu thẩm định Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước								
Mẫu số 03	Biên bản họp Hội đồng								

	lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước		
	Mẫu số 01 BÁO CÁO RÀ SOÁT HỒ SƠ DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Hồ sơ dự án sản xuất phim (loại hình phim và tên phim) Kính gửi: Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước của..... (tên cơ quan có thẩm quyền) Vào hồi..... giờ..... phút ngày tháng năm....., tại (địa điểm) , Tổ giúp việc Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước thành lập theo Quyết định số...../..... ngày.... tháng.....		

năm.....của..... (tên cơ quan có thẩm quyền) (dưới đây gọi là Tổ giúp việc Hội đồng) tổ chức họp rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim (loại hình phim và tên phim).

Cơ sở điện ảnh sản xuất phim có kịch bản được tuyển chọn:.....

Cơ quan quản lý dự án:.....

I. Thành phần tham gia

1. Tổ giúp việc Hội đồng

- Ông/Bà..... (tên, chức danh)
- Ông/Bà..... (tên, chức danh)
- Ông/Bà..... (tên, chức danh)

2. Đại diện cơ quan quản lý dự án (nếu cần thiết)

- Ông/Bà..... (tên, chức danh)
- Ông/Bà..... (tên, chức danh)

3. Đại diện cơ sở điện ảnh có kịch bản được tuyển chọn (nếu cần thiết)

- Ông/Bà..... (tên, chức danh)
- Ông/Bà..... (tên, chức danh)

II. Nội dung báo cáo rà soát

1. Cơ sở pháp lý thực hiện rà soát

2. Hồ sơ dự án sản xuất phim đầy đủ theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm

2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh (<i>nếu chưa đầy đủ, đề nghị ghi rõ tài liệu còn thiếu cần bổ sung</i>). 3. Dự án sản xuất phim đáp ứng đầy đủ: 3.1. Các quy định về sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước tại Điều 7 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh. 3.2. Các quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. <i>(trường hợp chưa đáp ứng đầy đủ, đề nghị nêu rõ quy định mà dự án sản xuất phim chưa đáp ứng, lý do và các thông tin kèm theo)</i> 4. Rà soát dự toán, phương án giá sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về giá và pháp luật liên quan (<i>ghi rõ kết quả rà soát và các nội dung lưu ý báo cáo xin ý kiến Hội đồng</i>).	5. Sửa đổi, bổ sung tiểu mục 3.2 mục 3 Phần II Mẫu số 01 Báo cáo rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BVHTTDL như sau: “3.2. Các quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên <i>được sửa đổi, bổ sung theo Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu</i>”.	- Cập nhật quy định tại Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.
---	--	---

<i>nếu có</i>); 5. Các nội dung khác liên quan (<i>nếu có</i>). III. Đề xuất, kiến nghị 1. Về việc giao nhiệm vụ cho cơ sở điện ảnh sản xuất phim, kết quả rà soát dự toán kinh phí sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (đối với phương thức giao nhiệm vụ); 2. Về việc đặt hàng cơ sở điện ảnh sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước, kết quả rà soát phương án giá đặt hàng (giá tối đa, giá cụ thể) sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (đối với phương thức đặt hàng); 3. Các kiến nghị khác (<i>nếu có</i>). Tổ giúp việc Hội đồng thống nhất báo cáo kết quả rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim..... (<i>loại hình và tên phim</i>) trình Hội đồng xem xét, thẩm định. Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... phútngàytháng.....năm...../. TỔ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG Tổ viên Tổ viên Tổ trưởng		
---	--	--

	(ký và ghi rõ họ tên) (ký và ghi rõ họ tên) (ký và ghi rõ họ tên)		
	Mẫu số 02, ngày tháng.... PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Họ và tên thành viên Hội đồng: Dự án sản xuất phim: (loại hình phim và tên phim) Cơ sở điện ảnh sản xuất phim có kịch bản được tuyển chọn:..... Cơ quan quản lý dự án: 1. Ý kiến thẩm định: a) Về việc dự án sản xuất phim đáp ứng	6. Sửa đổi, bổ sung mục 1 Mẫu số 02 Phiếu thẩm định Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BVHTTDL như sau: “1. Ý kiến thẩm định: a) Về thành phần Hồ sơ dự án sản xuất phim đầy đủ, đáp ứng quy định tại	- Bổ sung thêm khoản a mục 1 về thành phần Hồ sơ theo quy định tại

các quy định về sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước tại Điều 7 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh: b) Về việc dự án sản xuất phim đáp ứng các quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên: c) Về thẩm định dự toán, phương án giá sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về giá và pháp luật liên quan (đối với phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng) 	<i>khoản 1 Điều 8 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh”</i> b) Về việc dự án sản xuất phim đáp ứng các quy định về sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước tại Điều 7 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh: c) Về việc dự án sản xuất phim đáp ứng các quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên <i>được sửa đổi, bổ sung theo Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu</i>	khoản 1 Điều 8 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP. - Điều chỉnh lại thứ tự các khoản trong mục 1 sau khi bổ sung thêm khoản a. - Mục c được điều chỉnh thứ tự từ mục b khoản 1 và cập nhật quy định tại Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.
--	---	--

..... Dự toán hoặc phương án giá (giá tối đa, giá cụ thể) sản xuất phim (nêu rõ tên, loại hình, độ dài) sử dụng ngân sách nhà nước được thẩm định là: Bảng số: đồng Bảng chữ: d) Nội dung khác liên quan (nếu có) 2. Kiến nghị: a) Về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng cơ sở điện ảnh sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (nêu rõ đồng ý hoặc không đồng ý trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cơ sở điện ảnh sản xuất phim) b) Về việc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán (đối với phương	thầu về lựa chọn nhà thầu”. d) Về thẩm định dự toán, phương án giá sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về giá và pháp luật liên quan (đối với phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng) Dự toán hoặc phương án giá (giá tối đa, giá cụ thể) sản xuất phim (nêu rõ tên, loại hình, độ dài) sử dụng ngân sách nhà nước được thẩm định là: Bảng số: đồng Bảng chữ: e) Nội dung khác liên quan (nếu có) 	
--	---	--

	thức giao nhiệm vụ) hoặc giá đặt hàng (giá tối đa, giá cụ thể) sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (đối với phương thức đặt hàng) <i>(nêu rõ đồng ý hoặc không đồng ý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán hoặc giá tối đa, giá cụ thể theo quy định của pháp luật về giá với mức dự toán, phương án giá được thẩm định tại điểm c mục 1)</i> c) Kiến nghị khác (nếu có) Thành viên Hội đồng <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	”	
--	---	---------------	--

Mẫu số 3

....., ngày tháng..... năm.....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG LỰA
CHỌN DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**
Về việc thẩm định Hồ sơ dự án sản
xuất phim (loại
hình phim và tên phim)

Vào hồi..... giờ phút ngày
..... tháng năm....., tại (*địa điểm*)
..... Hội đồng lựa chọn dự án sản
xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước
thành lập theo Quyết định số...../....
ngày.... tháng.... năm..... (dưới đây gọi
là Hội đồng) tổ chức họp thẩm định Hồ sơ
dự án sản xuất phim.....
..... (*loại hình phim và tên
phim*).

Cơ sở điện ảnh sản xuất phim có kịch
bản được tuyển chọn:.....

Cơ quan quản lý dự án:

.....
.....

I. Thành phần tham gia:

**1. Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất
phim sử dụng ngân sách nhà nước:**

- Ông/Bà..... (*tên, chức
danh*)

- Ông/Bà..... (tên, chức danh) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) 2. Tổ giúp việc Hội đồng (theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) 3. Chuyên gia mời tham gia góp ý theo vụ việc (nếu cần thiết) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) 4. Đại diện cơ quan quản lý dự án (nếu cần thiết) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) 5. Đại diện cơ sở điện ảnh có kịch bản được tuyển chọn (nếu cần thiết)		
--	--	--

- Ông/Bà..... (tên, chức danh) - Ông/Bà..... (tên, chức danh) II. Cơ sở pháp lý III. Nội dung làm việc 1. Chủ tịch Hội đồng phát biểu khai mạc và thống nhất chương trình họp. 2. Đại diện Tổ giúp việc Hội đồng báo cáo rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim (theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng). 3. Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng. 4. Ý kiến của chuyên gia tham dự họp theo vụ việc (nếu có). 5. Thuyết minh, giải trình của đại diện cơ sở điện ảnh (nếu cần thiết). 6. Ý kiến của cơ quan quản lý dự án (nếu có). 7. Tổng hợp ý kiến tại Phiếu thăm định của các thành viên Hội đồng: a) Tổng số thành viên Hội đồng: người b) Số thành viên Hội đồng tham dự họp: người (chiếm..... % tổng		
---	--	--

số thành viên Hội đồng). c) Số thành viên Hội đồng vắng mặt:..... người (chiếm..... % tổng số thành viên Hội đồng) (có lý do/không có lý do). d) Ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng: <i>(các ý kiến thẩm định căn cứ vào nội dung họp thẩm định cụ thể, có thể bao gồm các nội dung dưới đây)</i> - Về giao nhiệm vụ (tên cơ sở điện ảnh) sản xuất phim..... (loại hình phim và tên phim) sử dụng ngân sách nhà nước với mức dự toán được thẩm định là.....đồng (bằng chữ:). - Về đặt hàng (tên cơ sở điện ảnh) sản xuất phim (loại hình và tên phim) sử dụng ngân sách nhà nước với phương án giá (giá tối đa, giá cụ thể) được thẩm định là..... đồng (bằng chữ:). <i>(ghi rõ số thành viên Hội đồng đồng ý, không đồng ý, chiếm tỉ lệ % tổng số thành viên Hội đồng tham dự họp).</i> 8. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng: Căn cứ kết quả thẩm định của các		
--	--	--

thành viên Hội đồng tại mục 7, Hội đồng thống nhất báo cáo (<i>tên cơ quan có thẩm quyền</i>) xem xét, quyết định: a) Về giao nhiệm vụ cho cơ sở điện ảnh sản xuất phim, kết quả thẩm định dự toán kinh phí sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (đối với phương thức giao nhiệm vụ); b) Về đặt hàng cơ sở điện ảnh sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước, kết quả thẩm định phương án giá đặt hàng (giá tối đa, giá cụ thể) sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định (đối với phương thức đặt hàng); c) Các nội dung khác liên quan (<i>nếu có</i>). Các thành viên Hội đồng thống nhất với Kết luận của Chủ tịch Hội đồng và cùng ký tên dưới đây (<i>trường hợp thành viên Hội đồng có ý kiến khác muốn bảo lưu thì ghi rõ sau phần kết luận của Chủ tịch Hội đồng và ký tên vào Biên bản</i>). Biên bản được lập thành bản, bản lưu tại....., bản báo cáo (<i>cơ quan có thẩm quyền</i>), Cuộc họp kết thúc vào.....giờ.....phútngày.....tháng.....năm...../.		
---	--	--

	Thư ký Hội đồng <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	Chủ tịch Hội đồng <i>(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i>	
	Ủy viên Hội đồng <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	Ủy viên Hội đồng <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	Phó Chủ tịch Hội đồng <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
	Chuyên gia (nếu có) <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	Ủy viên Hội đồng <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	
	Đại diện cơ quan quản lý dự án (nếu có) <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	Đại diện cơ sở điện ảnh có kịch bản được tuyển chọn (nếu có) <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	